

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2022/DS-PT

Ngày: 08/12/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Châu Minh Hoàng**

Các thẩm phán: Ông **Dương Hùng Quang**

Ông **Nguyễn Thế Phương**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Nguyễn Trọng Bằng** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Bà **Nguyễn Thị Thúy Diễm** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2022/TLPT- DS ngày 14/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do có kháng cáo của bị đơn là bà Dương Thị U đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2022/DS-ST ngày 08/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 237/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1969 (Có mặt).

2. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1969 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn:*

1. Bà Tô Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt).

2. Bà Dương Thị U, sinh năm 1960 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Bà Dương Thị U - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang S và bà Vũ Thị D thống nhất trình bày: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến năm 2020 vợ chồng ông có cho bà Tô Thị N vay tiền nhiều lần. Đến ngày 06/10/2020 giữa vợ chồng ông với bà Tô Thị N mới tổng hợp nợ thì bà N còn nợ tổng số tiền vốn vay 268.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 200.000 đồng/01 ngày. Đồng thời, bà Dương Thị U là mẹ ruột của bà N cũng bảo lãnh số tiền bà N nợ vợ chồng ông, nếu bà N không trả thì bà U sẽ chịu trách nhiệm trả thay cho bà N và thỏa thuận trong thời hạn 12 tháng thì bà U sẽ trả đủ số tiền bà N còn nợ. Đến ngày 11/11/2020 thì bà N ghi giấy thế chấp nhà ở để ông và bà D tiếp tục cho bà N vay thêm số tiền 10.400.000 đồng nên tổng cộng bà N còn nợ của vợ chồng ông tổng số tiền 278.400.000 đồng. Từ đó đến nay bà N không có đóng lãi và trả vốn cho vợ chồng ông mặc dù vợ chồng ông đã liên hệ đòi nhiều lần. Nay ông và bà Vũ Thị D yêu cầu giải quyết buộc bà Tô Thị N và bà Dương Thị U liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ là 268.000.000 đồng, buộc bà Tô Thị N trả số tiền vốn vay còn nợ là 10.400.000 đồng, đồng thời không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Tô Thị N trình bày: Bà có vay của vợ chồng ông Nguyễn Quang S và bà Vũ Thị D nhiều lần, tổng cộng vay số tiền vốn là 90.000.000 đồng, chứ không phải 278.400.000 đồng đồng như ông S và bà D khởi kiện, thỏa thuận mỗi ngày bà đóng lãi cho bà D và ông S 900.000 đồng/01 ngày tương đương với số tiền vốn 90.000.000 đồng, bà đóng lãi cho bà D và ông S trong khoảng thời gian 01 năm nhưng không có giấy tờ gì. Biên nhận nợ ngày 06/10/2020 là do bà tự ký và ghi nội dung, do bà còn nợ tiền lãi của bà D và ông S nên bà D và ông S đã cộng lãi vào vốn, tổng cộng còn nợ số tiền 268.000.000 đồng. Sau đó, không nhớ thời gian bà tiếp tục vay thêm của bà D, ông S số tiền vốn 10.000.000 đồng, thỏa thuận đóng lãi 400.000 đồng/01 ngày, do đó đến ngày 11/11/2020 thì bà mới ký biên nhận còn nợ bà D và ông S tổng số tiền 278.400.000 đồng và ghi giấy thế chấp nhà cho bà D và ông S. Trong giấy thế chấp nhà thể hiện có việc bà có thế chấp căn nhà cho bà D và ông S. Nhưng thực ra không có việc thế chấp và giao giấy tờ gì cho phía bà D và ông S giữ vì bà không có nhà, ghi như vậy để làm niềm tin tiếp tục làm ăn. Nay bà không có giấy tờ gì chứng minh chỉ có vay của ông S và bà D số tiền vốn 90.000.000 đồng nên bà thừa nhận còn nợ bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S tổng số tiền vốn vay còn nợ là 278.400.000 đồng và bà chấp nhận tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho bà D và ông S. Đối với bà U là mẹ ruột của bà chỉ trả nợ cho bà khi bà không có khả năng trả nên nay bà chấp nhận trả cho bà D và ông S thì bà U không phải chịu trách nhiệm trả số nợ này cùng với bà.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Dương Thị U trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà Tô Thị N. Bà thừa nhận vào ngày 06/10/2020 có viết nội dung bảo lãnh đồng ý trả số tiền bà N còn nợ bà D và ông S với số tiền 268.000.000 đồng, nếu bà N không trả và có thỏa thuận trong vòng 12 tháng sẽ hoàn trả đủ cho bà D và ông S nhưng đến nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà và bà N vẫn chưa trả số tiền còn nợ cho bà D và ông S. Vì lúc đó bà D và ông S yêu cầu bà ký bảo lãnh nợ cho bà N thì mới đồng ý cho bà vay thêm tiền từ bà D và ông S nên bà mới đồng ý ký. Bà

không chấp nhận liên đới trả số tiền bà N còn nợ ông S và bà D cùng với bà N vì hiện tại bà không có khả năng để trả và đồng thời, bà N cũng đã chấp nhận trả nợ cho bà D và ông S.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số:130/2022/DS – ST ngày 08/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S.

- Buộc bà Tô Thị N và bà Dương Thị U liên đới trả cho bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S số tiền vốn vay còn nợ là 268.000.000 (Hai trăm sáu mươi tám triệu) đồng.

- Buộc bà Tô Thị N trả cho bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S số tiền vốn vay còn nợ là 10.400.000 (Mười triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất do chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/8/2022 bị đơn là bà Dương Thị U có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm buộc bà liên đới trả khoản nợ vay cho nguyên đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm số 130/2022/DS – PT ngày 08/8/2022 theo hướng buộc buộc bà Tô Thị N tự trả khoản nợ vay còn thiếu cho bà D và ông S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà U vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà U. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét về quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý và giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phía bà U cho rằng bản án sơ thẩm buộc bà có nghĩa vụ liên đới cùng với bà N trả số tiền vay còn thiếu là 268.000.000 bà không đồng ý với lý do: Bà N tự vay nợ nhiều lần và có cuộc sống riêng món nợ phát sinh từ bà N thì bà N tự có trách nhiệm trả vì bà không nhận bất kỳ khoản tiền vay nào từ bà D và ông S.

Xem xét tất cả các chứng cứ tài liệu các đương sự cung cấp cũng như Tòa án đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thấy rằng:

Tại “biên nhận ngày 06/10/2020” bà U đã thừa nhận nội dung bảo lãnh đồng ý trả số tiền mà bà N còn nợ bà D và ông S, nếu bà N không trả. Bà U cũng đã thỏa thuận trong thời hạn 12 tháng sẽ trả đủ số tiền mà bà N còn nợ. Như vậy bà U đã cam kết bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho bà N đối với bà D và ông S. Do đã đến hạn thanh toán nhưng bà N không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho bà D và ông S nên bà D và ông S khởi kiện yêu cầu bà U phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, liên đới cùng với bà N trả số tiền vốn vay còn nợ là 268.000.000 đồng cho bà D và ông S là hoàn toàn có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà U cho rằng nội dung cam kết trả nợ thay ghi tại biên nhận là do phía nguyên đơn đọc cho bà ghi nhưng có nói ghi làm tin chứ sẽ không yêu cầu bà trả nợ thay. Tuy nhiên phía nguyên đơn xác định cam kết trả nợ thay là do bà U đến nhà tự nguyện ghi và ký tên, không có sự việc nguyên đơn đọc cho bà U ghi, phía bà U cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc bà viết cam kết trả nợ thay là do bị ép buộc.

Từ những nhận định như đã nêu trên nên án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D và ông S, buộc bà N và bà U cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà D và ông S số tiền vốn vay còn nợ là 268.000.000 đồng, buộc bà Tô Thị N trả cho bà D và ông S số tiền vốn vay còn nợ 10.400.000 đồng là có cơ sở phù hợp qui định pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà U, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau là phù hợp.

Về án phí dân sự phúc thẩm bà U được xét miễn nộp do là người cao tuổi.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị U.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2022/DS-ST ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S.

- Buộc bà Tô Thị N và bà Dương Thị U liên đới trả cho bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S số tiền vốn vay còn nợ là 268.000.000 (Hai trăm sáu mươi tám triệu) đồng.

- Buộc bà Tô Thị N trả cho bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S số tiền vốn vay còn nợ là 10.400.000 (Mười triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Tô Thị N phải chịu 7.220.000 đồng, bà Dương Thị U được miễn nộp toàn bộ số tiền án phải chịu là 6.700.000 đồng. Bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 6.960.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017524 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nộp hoàn trả lại toàn bộ cho bà Vũ Thị D và ông Nguyễn Quang S.

Án phí phúc thẩm: Bà U được miễn nộp, ngày 16/8/2022 bà U đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0018179 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được nhận lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng

